

Bản án số: 103/2017/ HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Duy Khánh**.

* Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Chí Hưởng** – Phó Bí thư Thành đoàn thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bà **Khuru Liên Dung** – Chủ tịch Hội Chữ Thập Đỏ thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Công Bằng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Danh Lê Minh Trí** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Tấn S**, sinh năm 1997 tại Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 4/123, ấp An Trạch Đông, xã Vĩnh Trạch, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông **Trương Thanh Liêm**, sinh năm 1963 (đã chết) và bà **Lâm Thị To**, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 08/8/2017, được tại ngoại điều tra. (có mặt)

* *Người bị hại*: Em **Đào Minh C** (tên gọi khác: Nhóc), sinh ngày 24/6/2001.

Trú tại: ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em C: bà **Thạch Thị Thu T**, sinh năm 1973 (là mẹ em C).

Trú tại: ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo **Trương Tấn S** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2017, em Đào Minh C đến quán cà phê vông Năm Châu của ông Nguyễn Văn Châu ở ấp An Trạch Đông, xã Vĩnh Trạch, thành phố B để nằm vông, uống nước và có đem điện thoại di động hiệu OPPO Mirror 5, màu xanh – đen của mình ra để xem phim và nhắn tin với bạn. Lúc này, bị cáo Trương Tấn S cũng đang ngồi uống nước bên cạnh và nhìn thấy điện thoại của em C. Do cần tiền chi xài cá nhân nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại này. Một lúc sau, lợi dụng lúc em C ngủ quên còn để điện thoại trên ngực, S lấy trộm điện thoại nêu trên rồi đi về nhà, sau đó S đem điện thoại đến tiệm điện thoại của anh Lý Ngọc N (chủ tiệm cầm đồ Ngọc N), trú tại số 225, đường Võ Thị Sáu, Khóm 3, Phường 7, thành phố B bán được số tiền 1.200.000 đồng.

Sau khi mua được điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Mirror 5, màu xanh – đen, ngày 10/7/2017 anh Lý Ngọc N bán điện thoại cho anh Nguyễn Đắc T được 1.500.000 đồng. Sau đó, anh T tiếp tục bán điện thoại này cho anh Ngô Văn C được 1.700.000 đồng.

Đối với điện thoại OPPO Mirror 5, màu xanh – đen, cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho em Đào Minh C. Trách nhiệm dân sự của những người có liên quan trong vụ án đã được giải quyết xong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Mirror 5, màu xanh – đen có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.742.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 102/QĐ-KSĐT ngày 06/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trương Tấn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra và tại đơn xin vắng mặt, người bị hại em Đào Minh C và người đại diện hợp pháp là bà Thạch Thị Thu T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tấn S mức án tù 03 tháng đến 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2/. Về vật chứng: tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại nên không xem xét.

3/. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không xem xét.

- Bị cáo S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Tấn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt; đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: vì động cơ tham lam, vụ lợi bất chính, ngày 09/7/2017, tại ấp An Trạch Đông, xã Vĩnh Trạch, thành phố B, bị cáo Trương Tấn S đã lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Mirror 5, màu xanh – đen trị giá trị 3.742.500 đồng của em Đào Minh C.

Bị cáo S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì mục đích vụ lợi; trước, trong và sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của em C, bị cáo S có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi nêu trên của bị cáo Trương Tấn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo cũng đủ nhận thức để biết hành vi trộm cắp là sai, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án, nhưng vẫn bất chấp để thực hiện, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, biểu hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình giao nộp số tiền 1.700.000 đồng để khắc phục cho anh Ngô Văn C, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp và cũng đủ để răn đe đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: em Đào Minh C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng vụ án: đối với điện thoại di động hiệu OPPO Mirror 5, màu xanh – đen cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: bị cáo Trương Tấn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với Lý Ngọc N, Nguyễn Đắc T và anh Ngô Văn C khi mua điện thoại di động của Trương Tấn S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Tấn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Tuyên phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Tấn S 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: bị cáo Trương Tấn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Tp. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Khánh